

Bản án số:76/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Đường.

2. Ông Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

* **Bị cáo Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1964; nơi đăng ký HKTT: Số 17, ngõ 9 Minh Khai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 22 Villa D, The Manor, Khu Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1941; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Hồ A, sinh năm 1968 và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh 2002; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 04/10/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Cục thuế tỉnh Bắc Ninh do bà Lưu Thị Hương Gi – Cán bộ phòng Thanh tra kiểm tra số 3 – Cục thuế tỉnh Bắc Ninh đại diện, theo Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thúy H, sinh năm 1977; trú tại: Số 8, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 (nguyên kế toán của công ty Châu Minh Asia); nơi cư trú: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1987; (nguyên cán bộ phòng hành chính nhân sự; phòng vật tư công ty Châu Minh Asia); nơi cư trú: Thôn Nội Trì, xã Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (ĐT: 0358.026.306) ; vắng mặt.

4. Ông Trương Tuấn L, sinh năm 1978; Giám đốc công ty Đức Tuấn; HKTT: 185 Bạch Đằng, Phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; chỗ ở: Tòa Park 12 tầng 12B, khu đô thị Time City phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (ĐT: 0913.583.575) ; vắng mặt.

5. Ông Phan Ích S, sinh năm 1962; Phó giám đốc Công ty Sơn Thắng; nơi cư trú: Thôn Si Chợ, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội; vắng mặt.

6. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1990 (nguyên kế toán của Công ty Sơn Thắng); nơi cư trú: Thôn Dương Cồn, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, Hà Nội; vắng mặt.

7. Chị Trần Thị H2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Xuân Dương, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Hà Nội (ĐT: 0972.237.988) ; vắng mặt.

8. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Hà Nội; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 2, thôn Dương Cốc, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, Hà Nội (ĐT: 0975.941.554) ; vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 4, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, Hà Nội (ĐT: 0972. 590.566) ; vắng mặt.

* **Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Hưng Phúc, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đầu tư Châu Minh Asia (viết tắt là Công ty Châu Minh), địa chỉ: Lô 08, Khu công nghiệp Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 09/3/2011, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh cấp mã số thuế 0105181547 với ngành nghề đăng ký kinh doanh: Đa ngành nghề, trong đó có xây dựng nhà các loại, sản xuất các sản phẩm từ gỗ... Công ty có 03 cổ đông gồm: Nguyễn Ngọc T, bà Lý Bích Ngọc và Lê Thị Thu Hà. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Ngọc T góp vốn 34%, hai cổ đông còn lại mỗi người góp 33%. Ngày 01/6/2018, ông Nguyễn Đỗ Hà mua lại 33% cổ phần của bà Lê Thị Thu Hà. Ngày 4/10/2018, Nguyễn Ngọc T, bà Vũ Lê Hoa và ông Nguyễn Đỗ Hà thống nhất góp vốn thành lập Công ty cổ phần nội thất Châu Minh Asia (Công ty này mua lại 65% cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư Châu Minh Asia, trong đó có: 33% là vốn góp của ông Hà; 32 % là vốn góp của T), sau đó chia việc góp cổ phần theo tỷ lệ: T 40%; ông Hà 40% và bà Hoa 20% trong số 65% cổ phần này. Cả hai công ty này đều do Nguyễn Ngọc T là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

Từ khi Công ty Châu Minh thành lập đến ngày 08/7/2019, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như báo cáo tài chính, kê khai, quyết toán thuế đều do T chỉ đạo và thực hiện, còn bà Lý Bích Ngọc và Lê Thị Thu Hà chỉ đăng ký tên, góp vốn để có đủ điều kiện thành lập công ty hoạt động và được chia lợi tức.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty Châu Minh có mua các nguyên vật liệu đầu vào trôi nổi của các cá nhân trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ. Để hợp thức hóa số hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn và giảm số thuế GTGT phải nộp cho Ngân sách nhà nước, từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018 T đã trực tiếp liên lạc với đại diện của 02 công ty đối tác làm ăn là anh Trương Tuấn L, sinh năm 1978 - Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại và xuất nhập khẩu Đức Tuấn (viết tắt là Công ty Đức Tuấn), địa chỉ: Số 10 phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội và ông Phan Ích S, sinh năm 1962 - Phó Giám đốc Công ty TNHH Sơn Thắng (viết tắt là Công ty Sơn Thắng), địa chỉ: Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội để đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT nhưng không có hàng hóa dịch vụ kèm theo.

Sau đó, Nguyễn Ngọc T chỉ đạo Vũ Thị Th - cán bộ vật tư công ty liên hệ với Công ty Sơn Thắng và Công ty Đức Tuấn, gửi đơn hàng theo số lượng và giá tiền mà T chỉ định, đồng thời yêu cầu phía Công ty Sơn Thắng, Công ty Đức Tuấn xuất hóa đơn GTGT trước, gửi qua đường bưu điện cho Công ty Châu Minh để làm hồ sơ thanh toán. Cụ thể T đã mua của Công ty Sơn Thắng 06 hóa đơn GTGT ký hiệu ST/16P, gồm các số 1301 ngày 27/4/2018; số 1305 ngày 28/4/2018; số 1318 ngày 05/5/2018; số 1323 ngày 07/5/2018; số 1351 ngày 16/5/2018; số 1365 ngày 21/5/2018 với tổng trị giá tiền hàng chưa tính thuế là 6.559.812.000đ, tiền thuế GTGT là 655.981.200đ. Mua của Công ty Đức Tuấn 07

hóa đơn GTGT ký hiệu DT/14P gồm các số 4049 ngày 15/3/2018; số 4089 ngày 21/3/2018; số 4094 ngày 22/3/2018; số 4354 ngày 05/5/2018; số 4374 ngày 10/5/2018; số 4388 ngày 14/5/2018; số 4407 ngày 17/5/2018 với tổng trị giá tiền hàng chưa tính thuế 3.584.125.000đ, tiền thuế GTGT 358.412.500 đ. Tổng trị giá tiền hàng chưa tính thuế ghi trên 13 số hóa đơn trên là: 10.143.937.000đ, tiền thuế GTGT là 1.014.393.700đ.

Để hợp thức hóa cho việc mua không các số hóa đơn trên, T đã chỉ đạo Nguyễn Thị H1 - kế toán công ty tiến hành làm hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bắc Ninh gồm: Hợp đồng kinh tế, hóa đơn, biên bản giao nhận hàng hóa... để chuyển khoản thanh toán trả đủ số tiền hàng và thuế ghi trên những hóa đơn này. Sau đó Ngân hàng Sacombank thực hiện giải ngân vào tài khoản ngân hàng của Công ty Sơn Thắng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Tây Thăng Long và tài khoản của Công ty Đức Tuấn tại Ngân hàng tại TMCP Quân Đội. Sau khi nhận được tiền từ Ngân hàng, Công ty Sơn Thắng và Công ty Đức Tuấn sẽ trừ đi số tiền bán hóa đơn (khoảng từ 4 - 9%) theo giá trị từng mặt hàng, đồng thời chuyển số tiền còn lại vào tài khoản Ngân hàng số 030034642581 của Nguyễn Ngọc T tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bắc Ninh. Số tiền này T chuyển một phần vào tài khoản của Công ty Châu Minh để cắt gốc khoản vay hoặc ký séc, ủy nhiệm chi cho nhân viên đi rút tiền về nhập vào quỹ tiền mặt phục vụ hoạt động của công ty. T bộ 13 số hoá đơn nêu trên đã được Công ty Châu Minh kê khai, báo cáo thuế tại Cục thuế tỉnh Bắc Ninh trong quý I, II/2018 và đã được khấu trừ toàn bộ số tiền thuế GTGT đầu vào ghi trên hóa đơn.

Tại Kết luận giám định ngày 07/5/2020, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Hành vi sử dụng bất hợp pháp 13 số hóa đơn GTGT để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào không có chứng từ, làm giảm số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước. Số tiền thuế GTGT đã trốn và bị xử lý truy thu là: 1.014.393.700đ, trong đó: Quý I/2018 là 6.631.070đ; Quý 4/2018 là 1.007.762.630đ. Không đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN Công ty Châu Minh đã trốn.

*** Tiến hành xác minh tại Công ty Đức Tuấn và Công ty Sơn Thắng xác định:**

Công ty Đức Tuấn do anh Trương Tuấn L làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Công ty Sơn Thắng do ông Phan Ích Thắng làm Giám đốc, người đại diện pháp luật nhưng giao cho ông Phan Ích S (là em ruột) làm Phó Giám đốc điều hành chính hoạt động kinh doanh của Công ty. Tại Cơ quan điều tra anh Long và ông Sơn đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018 Công ty Đức Tuấn đã xuất không 07 hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng là 3.584.125.000đ, tiền thuế GTGT là 358.412.500đ; Công ty Sơn Thắng đã

xuất khống 06 hóa đơn GTGT với tổng trị giá tiền hàng là 6.559.812.000đ, tiền thuế GTGT 655.981.200đ cho Công ty Châu Minh.

Tuy nhiên, thực tế trong khoảng thời gian này cả 02 công ty đều có hoạt động bán lẻ hàng hóa cho những khách hàng mua số lượng ít, không yêu cầu xuất hóa đơn GTGT nhưng họ thỏa thuận với công ty phải trả lại họ tiền thuế trên hóa đơn. Để đảm bảo giữ khách hàng và duy trì hoạt động của Công ty nên Công ty Đức Tuấn và Công ty Sơn Thắng đã đồng ý. Đồng thời trong khoảng thời gian này, Nguyễn Ngọc T liên hệ với anh Long và ông Sơn đặt vấn đề nhờ Công ty Đức Tuấn và Công ty Sơn Thắng xuất hóa đơn cho Công ty Châu Minh nhưng chưa nhận hàng hóa. Do Công ty Châu Minh là đối tác làm ăn đã nhiều năm nên anh Long và ông Sơn đã đồng ý xuất trước hóa đơn GTGT cho Công ty Châu Minh theo lượng hàng hóa và trị giá tiền hàng xấp xỉ bằng với số đã bán lẻ cho khách để hợp thức hóa số hàng đã bán, đồng thời thu lại % để bù lại số tiền thuế trên hóa đơn sẽ trả lại cho khách mua lẻ hàng hóa như đã thỏa thuận, cụ thể như sau:

- *Đối với Công ty Đức Tuấn:* Trong thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018 đã bán cho khoảng 6 đến 7 khách hàng lẻ một lượng hàng hóa đều là gỗ và ván ép (không nhớ cụ thể từng mặt hàng) không lấy hóa đơn và thỏa thuận trả lại tiền thuế trên hóa đơn khoảng 9% giá trị hàng hóa, tương đương với tổng trị giá tiền hàng khoảng hơn 3.584.125.000đ bao gồm cả thuế GTGT và chiết khấu số tiền 322.571.250đ. Sau khi Nguyễn Ngọc T đặt vấn đề nhờ Công ty xuất khống hóa đơn, anh Long đã nhất trí xuất 07 hóa đơn GTGT nêu trên cho Công ty Châu Minh. Sau khi xuất hóa đơn thì Công ty Châu Minh thông qua ngân hàng Sacombank thực hiện chuyển khoản vào tài khoản số 0511103246002 của Công ty Đức Tuấn tại Ngân hàng TMCP Quân đội để thanh toán cho các hóa đơn này. Sau đó, anh Long giữ lại hơn 9% giá trị hàng hóa tùy từng thời điểm và dùng tài khoản cá nhân số: 0510149799007 mang tên Trương Tuấn L, và tài khoản số: 0510108888863 mang tên Nguyễn Thị Hà Mi (vợ anh Long) cùng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội để chuyển khoản số tiền còn lại vào tài khoản cá nhân số 030034642581 của Nguyễn Ngọc T tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bắc Ninh. Tổng số tiền anh Long giữ lại sau khi xuất khống 07 hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Châu Minh là: 337.395.500 đ (~ 9,4% tổng trị giá hàng hóa ghi trên 07 hóa đơn). Đối trừ với số tiền anh Long thỏa thuận trả lại cho khách hàng lẻ là: 322.571.250đ, còn lại số tiền Công ty Đức Tuấn thu lợi từ việc bán khống hóa đơn GTGT là: $(337.395.500 - 322.571.250) = 14.824.250đ$. Đối với 07 hóa đơn GTGT xuất khống cho Công ty Châu Minh nêu trên, Công ty Đức Tuấn đã thực hiện kê khai, báo cáo với cơ quan Thuế. Quá trình điều tra Công ty Đức Tuấn đã giao nộp 02 phiếu xuất kho bán hàng lẻ cho 02 khách hàng tên Trần Thị H2, sinh năm 1988 và Bùi Văn H, sinh năm 1989, cùng ở Ninh Sở- Thường Tín- TP. Hà Nội. Tiến

hành làm việc lấy lời khai chị Hải và anh Hoàng đều xác nhận đã mua hàng gỗ và ván ép của Công ty Đức Tuấn nhưng không lấy hóa đơn và thỏa thuận với Công ty Đức Tuấn nếu Công ty Đức Tuấn bán được hóa đơn sẽ trả lại % tiền thuế trên hóa đơn cho họ, cụ thể: Tổng trị giá tiền hàng bao gồm thuế GTGT của chị Hải là 61.567.000đ, sau khi mua hàng một thời gian, Công ty Đức Tuấn đã hoàn trả lại cho chị Hải 5.067.000đ, như vậy chị Hải đã được trả lại 8,2%/ tổng trị giá tiền hàng bao gồm thuế theo hóa đơn mua hàng; Tương tự tổng trị giá tiền hàng bao gồm thuế GTGT của anh Hoàng là 51.364.500đ, sau đó anh Hoàng được Công ty Đức Tuấn trả lại 4.364.500đ (được trả lại khoảng 8,5%). Anh Trương Tuấn L đã tự nguyện giao nộp số tiền: 14.824.250đ thu lợi từ việc bán không hóa đơn GTGT. Chị Trần Thị H2 đã tự nguyện giao nộp 5.067.000đ; anh Bùi Văn H tự nguyện giao nộp 4.364.250đ đã được Công ty Đức Tuấn trả lại như nêu trên.

- *Đối với Công ty Sơn Thắng:* Trong tháng 4/2018 đã bán cho một số khách hàng lẻ (ông Sơn không nhớ cụ thể tên tuổi, địa chỉ) một lượng hàng hóa đều là gỗ tự nhiên, khách không lấy hóa đơn và thỏa thuận trả lại tiền thuế trên hóa đơn khoảng 4,3% giá trị hàng hóa, tương đương với tổng trị giá tiền hàng đã tính thuế: 6.559.812.000đ và chiết khấu số tiền khoảng 282.071.916 đ . Sau khi Công ty Châu Minh đặt vấn đề nhờ Công ty xuất không hóa đơn, ông Sơn đã nhất trí và chỉ đạo chị Lê Thị Y - kế toán của Công ty, xuất 06 hóa đơn GTGT cho Công ty Châu Minh dựa trên số lượng hàng thực tế đã bán là 6.559.812.000đ. Sau đó, Công ty Châu Minh chuyển khoản thanh toán số tiền theo hóa đơn vào tài khoản số 115000065033 của Công ty Sơn Thắng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Tây Thăng Long. Sau khi nhận tiền, ông Sơn tự tính toán trừ khoảng 4,4% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn để bù lại số tiền đã thỏa thuận trả lại cho khách hàng lẻ và chỉ đạo chị Yến đi rút tiền từ tài khoản của Công ty rồi chuyển lại vào tài khoản cá nhân số 030034642581 của Nguyễn Ngọc T tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Bắc Ninh. Tổng số tiền ông Sơn giữ lại sau khi xuất không 06 hóa đơn GTGT cho Công ty Châu Minh là: 291.943.450đ (~ 4,4% tổng trị giá hàng hóa ghi trên 06 hóa đơn). Đối trừ với số tiền ông Sơn thỏa thuận trả lại cho khách hàng lẻ là: 282.071.916đ, còn lại số tiền Công ty Sơn Thắng thu lợi từ việc bán không hóa đơn GTGT là: $(291.943.450 - 282.071.916) = 9.871.534đ$. Đối với 06 hóa đơn GTGT xuất không cho Công ty Châu Minh nêu trên đã được Công ty kê khai, báo cáo với cơ quan thuế. Quá trình điều tra Công ty Sơn Thắng đã giao nộp 02 hóa đơn bán hàng lẻ cho 02 khách hàng tên Nguyễn Xuân C, sinh năm 1993, ở thôn 4- Quốc Oai- TP. Hà Nội và Nguyễn Quang H3, sinh năm 1986, ở Dương Cốc- Đồng Quang- Quốc Oai- TP. Hà Nội. Tiến hành làm việc lấy lời khai anh Cường và anh Hưng đều xác nhận đã mua hàng gỗ tần bì của Công ty Sơn Thắng nhưng không lấy hóa đơn và thỏa thuận với Công ty Sơn Thắng nếu Công ty bán được hóa đơn sẽ trả lại % tiền thuế trên hóa đơn cho họ. Cụ thể:

Tổng trị giá tiền hàng bao gồm thuế GTGT của anh Hưng là 42.768.000đ, sau khi mua hàng một thời gian, Công ty Đức Tuấn đã hoàn trả lại cho anh số tiền 1.768.000đ, như vậy anh Hưng đã được trả lại khoảng 4,2%/ tổng trị giá tiền hàng bao gồm thuế theo hóa đơn mua hàng; Tương tự tổng trị giá tiền hàng bao gồm thuế GTGT của anh Cường là 51.364.500đ, sau đó anh Cường được Công ty Đức Tuấn trả lại 2.139.600đ (được trả lại khoảng 4,3%). Ông Phan Ích S đã tự nguyện giao nộp số tiền: 9.871.534đ thu lợi từ việc bán khống hóa đơn GTGT. Anh Nguyễn Quang H3 đã tự nguyện giao nộp 1.768.000đ; anh Nguyễn Xuân C tự nguyện giao nộp 2.139.600đ đã được Công ty Sơn Thắng trả lại như nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-P1 ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trốn thuế” quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không oan. Cho đến nay, bị cáo đã nộp đầy đủ số tiền trốn thuế là 1.014.393.700 đồng để khắc phục hậu quả. Hiện bị cáo bị bệnh; bị cáo đã ra đầu thú và có công giúp Công an tỉnh bắt người có lệnh truy nã trong quá trình tại ngoại, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

Đại diện cục thuế trình bày: Hành vi trốn thuế của bị cáo T đã được Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận giám định với tổng số tiền trốn thuế là 1.014.393.700 đồng. Đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước toàn bộ số tiền trốn thuế.

Chị Hường trình bày: T bộ số tiền 1.014.393.700đ chị nộp bồi thường, trong đó có 200.000.000đ nộp tại CQĐT và 814.393.700đ nộp tại Cục THADS tỉnh Bắc Ninh là tiền của bị cáo T. Do bị cáo sức khỏe yếu nên chị đi nộp giúp. Chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trốn thuế”. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 30 đến 50 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã nộp bồi thường xong nên không giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ toàn bộ số tiền của những người liên quan gồm: Ông Long, ông Sơn, chị Hải, anh Hoàng, anh Hưng, anh Cường, tổng cộng 38.035.100đ để sung ngân sách nhà nước. Trả lại số tiền trốn thuế 1.014.393.700đ cho Cục thuế tỉnh Bắc Ninh.

Tham gia tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018, Nguyễn Ngọc T là Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư Châu Minh Asia đã mua 13 GTGT không (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của hai công ty: Công ty TNHH Sơn Thắng và Công ty Đức Tuấn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 10.143.937.000đ để hợp thức hóa nguyên vật liệu đầu vào của Công ty Châu Minh nhưng không có hóa đơn, chứng từ, với tổng số tiền trốn thuế theo Kết luận giám định là: 1.014.393.700 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước trong lĩnh vực thuế, tài chính, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sản xuất, kinh doanh, nên cần phải bị xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã nộp đủ số tiền trốn thuế 1.014.393.700đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có công giúp đỡ Công an tỉnh Bắc Ninh bắt tội phạm truy nã, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cần chiếu cố khoan hồng phạt bị cáo mức án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục thành người lương thiện. Ngoài ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án này, còn có một số người có liên quan đến việc mua bán hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Ngọc T như ông Trương Tuấn L (Công ty Đức Tuấn), ông Phan Ích S (Công ty Sơn Thắng), chị Nguyễn Thị H1, chị Vũ Thị Th và chị Lê Thị Y, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét dấu hiệu phạm tội. Tuy nhiên, đối với chị Hiệp, chị Thu và chị Yên, CQĐT, VKSND thấy chưa đến mức xem xét trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý; đối với ông Trương Tuấn L và ông Phan Ích S có hành vi bán hóa đơn GTGT không hiện CQĐT tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau, vì vậy không thuộc phạm vi xem xét của HĐXX.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp đủ số tiền trốn thuế là 1.014.393.700 đồng tại Cục THADS tỉnh Bắc Ninh để bồi thường lại cho Nhà nước nên không đề cập giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền hưởng lợi bất chính do mua bán hóa đơn GTGT của một số người liên quan đã nộp lại gồm: Ông Trương Tuấn L (Công ty Đức Tuấn): 14.824.250đ; ông Phan Ích S (Công ty Sơn Thắng): 9.872.000đ; chị Trần Thị H2: 5.067.000đ; anh Bùi Văn H: 4.364.250đ; anh Nguyễn Quang H3: 1.768.000đ; anh Nguyễn Xuân C: 2.139.600đ, tổng cộng là 38.035.100 đồng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000.000 đồng bị cáo nộp trong giai đoạn điều tra để khắc phục hậu quả (nằm trong số tiền vật chứng 238.035.100đ CQĐT chuyển cho Cục THA) và số tiền bị cáo nộp cho Cục THA trong giai đoạn chờ xét xử là 814.593.700đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2014/0001248 ngày 08/8/2020, tổng cộng là 1.014.393.700 đồng cần trả lại cho Cục thuế tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Cục thuế tỉnh Bắc Ninh số tiền do bị cáo T nộp bồi thường là: 1.014.393.700 đồng (bao gồm 200.000.000 đồng nằm trong số tiền vật chứng 238.035.100đ CQĐT chuyển cho Cục THADS tỉnh bắc Ninh và 814.593.700đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2014/0001248 ngày 08/8/2020 của Cục THADS tỉnh Bắc Ninh).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 38.035.100 đồng của những người liên quan đã nộp gồm: Ông Trương Tuấn L (Công ty Đức Tuấn): 14.824.250đ; ông Phan Ích S (Công ty Sơn Thắng): 9.872.000đ; chị Trần Thị H2: 5.067.000đ; anh Bùi Văn H: 4.364.250đ; anh Nguyễn Quang H3: 1.768.000đ; anh Nguyễn Xuân C: 2.139.600đ.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 02)- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Mỹ Đình 1;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lượng